TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2026/QĐST-LĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 123/2026/TLST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 123/2026/VLĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Bà Trương Thị Thanh V, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Số 63/10, Đường số 9, Khu phố 29, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH D; địa chỉ: số 47, đường số 02, KCN Đồng An, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2.2. Bảo hiểm xã hội cơ sở B – Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 17, đường Lê Duẩn, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai bà Trương Thị Thanh V trình bày: Do có nhu cầu rút bảo hiểm nên bà Trương Thị Thanh V đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội Bình Dương - Thành phố Hồ Chí Minh để rút bảo hiểm theo đúng quy định. Sau đó, bà Trương Thị Thanh V được Bảo hiểm xã hội Bình Dương - Thành phố Hồ Chí Minh thông báo thời điểm từ tháng 07/2012 đến tháng 06/2013 bà Trương Thị Thanh V có ký hợp đồng lao động và làm việc Công ty TNHH D nên Công ty TNHH D có thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho bà Trương Thị Thanh V vào thời gian trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên bà Trương Thị Thanh V cũng đang làm việc cho Công ty khác nên cùng một khoảng thời gian, bà Trương Thị Thanh

V được đóng bảo hiểm tại nhiều công ty. Do đó, đến nay bà Trương Thị Thanh V không thể rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định được.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị Thanh V và Công ty TNHH D là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật bảo vệ, nay bà Trương Thị Thanh V đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết như sau: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị Thanh V và Công ty TNHH D trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2012 đến tháng 06 năm 2023 là vô hiệu toàn bộ.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động thì bà Trương Thị Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại công văn số 542/CV-BHXH về việc xác nhận quá trình tham gia BHXH ngày 13/02/2026, Bảo hiểm xã hội cơ sở B - Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ hiện có trên hệ thống của ngành BHXH, đối với thông tin họ tên: Trương Thị Thanh V, sinh năm 1991, số chứng minh nhân dân: 024962078, số căn cước công dân 079191019518, sổ 7412214261 có quá trình tham gia từ tháng 7/2012 đến tháng 6/2013 tại Công ty TNHH D, sổ chưa được xác nhận bảo lưu trên sổ, chưa hưởng trợ cấp 1 lần, chưa hưởng thất nghiệp.

- Công ty TNHH D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, người yêu cầu đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Riêng Bảo hiểm xã hội cơ sở B - Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH D không tham gia tố tụng và không có ý kiến về việc giải quyết việc dân sự.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị Thanh V; Bảo hiểm xã hội cơ sở B, Công ty TNHH D vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 07/2012 đến tháng 06/2013, người lao động tên Trương Thị Thanh V giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D và được Công ty TNHH D tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7412214261. Tuy nhiên, bà V thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 07/2012 đến tháng 06/2013 là một người khác, không phải là bà (bà V không xác định được người làm việc thực tế tại Công ty TNHH D là ai và vì sao người này lại có hồ sơ

của bà để đi nộp cho Công ty TNHH D).

[2.2] Xét thấy, lời khai của bà V phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở B. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian từ tháng 07/2012 đến tháng 06/2013, bà V đang làm việc tại Công ty TNHH Sản xuất UPGAIN (Việt Nam); Công ty TNHH Freetrend Industriai và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số 7912184335. Như vậy, có căn cứ xác định chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D trong khoảng thời gian từ tháng 07/2012 đến tháng 06/2013 là một người khác, không phải là bà Trương Thị Thanh V nên bà V yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH D với bà V từ tháng 7/2012 đến tháng 6/2013 bị vô hiệu là có cơ sở chấp nhận

[2.3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Thanh V về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị Thanh V với Công ty TNHH D theo sổ bảo hiểm xã hội số 77412214261 bị vô hiệu.

[2.4] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: *"... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*, chấp nhận yêu cầu của bà V về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH D trong giai đoạn từ tháng 07/2012 đến tháng 06/2013 không phải là bà Trương Thị Thanh V. Bà V có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 77412214261.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Trương Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

- Khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9 của Bộ luật lao động năm 1994; Điều 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trương Thị Thanh V.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị Thanh V và Công ty TNHH D trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2012 đến tháng 06 năm 2023 là vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7412214261 không phải là bà Trương Thị Thanh V, sinh năm 1991; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; căn cước

công dân 079191019518. Bà Trương Thị Thanh V được quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7412214261.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Trương Thị Thanh V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00019036 ngày 27/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Bạch Tuyết